

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-29

3111
CÔNG
CHÍNH
NG K
A
DÀN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Hoàng Đình Quang	Thành viên
Ông Lê Minh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Chu Tất Đạt	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Đình Quang	Giám Đốc
Ông Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đào Ngọc Thành	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Vân Anh	Thành viên
Ông Nhữ Văn Nguyên	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Giám đốc

Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

Số: 150223.008/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được lập ngày 12 tháng 01 năm 2023, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Dương Quân Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1686-2023-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		63.517.595.630	47.875.174.971
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	31.303.395.356	32.589.518.305
111	1. Tiền		10.303.395.356	7.589.518.305
112	2. Các khoản tương đương tiền		21.000.000.000	25.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	11.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		11.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		18.069.002.193	13.818.136.497
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	19.005.009.886	14.682.361.373
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	6	320.815.907	136.638.724
137	3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.256.823.600)	(1.000.863.600)
140	IV. Hàng tồn kho	8	2.994.840.250	1.260.946.429
141	1. Hàng tồn kho		2.994.840.250	1.260.946.429
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		150.357.831	206.573.740
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	106.763.946	190.667.435
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		43.593.885	15.906.305
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		4.805.820.184	6.871.664.810
220	II. Tài sản cố định		841.704.295	2.581.437.162
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	841.704.295	2.581.437.162
222	- Nguyên giá		42.734.089.838	53.912.291.904
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(41.892.385.543)	(51.330.854.742)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(80.000.000)	(80.000.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.964.115.889	4.290.227.648
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.964.115.889	4.290.227.648
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		68.323.415.814	54.746.839.781

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		17.240.229.001	12.670.064.847
310	I. Nợ ngắn hạn		17.240.229.001	12.670.064.847
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	7.645.957.609	4.585.172.229
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		100.000.000	10.450.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	671.915.203	722.200.511
314	4. Phải trả người lao động		5.322.798.459	5.416.739.555
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		61.620.981	109.108.567
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	1.011.365.607	650.134.777
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		2.426.571.142	1.176.259.208
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		51.083.186.813	42.076.774.934
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	51.083.186.813	42.076.774.934
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		27.000.000.000	27.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		27.000.000.000	27.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		10.783.400.000	6.983.400.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		13.299.786.813	8.093.374.934
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	8.093.374.934
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		13.299.786.813	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		68.323.415.814	54.746.839.781

Vũ Thị Lựu
Người lập

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng



Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	94.972.927.565	94.651.232.097
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		94.972.927.565	94.651.232.097
11	4. Giá vốn hàng bán	17	72.573.067.455	72.661.487.679
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.399.860.110	21.989.744.418
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	1.042.992.613	678.026.337
22	7. Chi phí tài chính	19	1.525.507	7.371.484
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	13.236.816.201	12.368.151.717
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.204.511.015	10.292.247.554
31	11. Thu nhập khác	21	6.527.725.001	-
32	12. Chi phí khác	22	2.002.000	100.423.109
40	13. Lợi nhuận khác		6.525.723.001	(100.423.109)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.730.234.016	10.191.824.445
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	3.430.447.203	2.098.449.511
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.299.786.813	8.093.374.934
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	4.926	2.998

Vũ Thị Lựu
Người lập

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng



Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		16.730.234.016	10.191.824.445
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.739.732.867	1.759.061.000
03	- Các khoản dự phòng		255.960.000	(250.287.000)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(7.495.647.614)	(677.767.137)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		11.230.279.269	11.022.831.308
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.367.918.755)	1.922.932.132
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.733.893.821)	601.782.820
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		3.470.543.598	(1.660.166.590)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		410.015.248	(1.965.167.272)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.578.449.511)	(1.497.870.126)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.423.063.000)	(2.194.993.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		4.007.513.028	6.229.349.272
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		6.452.655.001	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(11.000.000.000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		876.398.092	605.019.192
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(3.670.946.907)	605.019.192
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.622.689.070)	(2.675.418.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.622.689.070)	(2.675.418.750)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1.286.122.949)	4.158.949.714
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		32.589.518.305	28.430.568.591
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		31.303.395.356	32.589.518.305

Vũ Thị Lưu
Người lập

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng

Hoàng Đình Quang
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng, tiền thân là Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy - đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng), được thành lập theo Quyết định số 874/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng thành viên) Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 06/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 27.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 27.000.000.000 đồng; tương đương 2.700.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 107 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 116 người).

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách, hàng hóa, bê tông tươi đường bộ bằng ô tô;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy;
- Cho thuê tàu lai;
- Hoạt động cứu hộ phương tiện vận tải thủy;
- Trục vớt tàu biển;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý và vận tải đường biển;
- Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm);
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Cung ứng thuyền viên (không bao gồm cung ứng thuyền viên đi làm việc ở nước ngoài);
- Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.13 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.14 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.15 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ
- Lỗ tỷ giá hối đoái.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.17 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

2.19 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là lai dắt tàu và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	17.415.936	133.501.025
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.285.979.420	7.456.017.280
Các khoản tương đương tiền (*)	21.000.000.000	25.000.000.000
	<u>31.303.395.356</u>	<u>32.589.518.305</u>

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 21.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng thương mại Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng thương mại Ngoại thương Việt Nam với lãi suất 6,0%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	11.000.000.000	-	-	-
	<u>11.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

(*) Tại ngày 31/12/2022, các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng có giá trị 11.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng thương mại Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng với lãi suất 8,0%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	7.652.265.313	-	6.691.997.933	-
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	2.448.228.652	-	3.159.920.850	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	240.516.000	-	222.035.000	-
	10.341.009.965	-	10.073.953.783	-
<i>Bên khác</i>				
Công An Thành Phố Hải Phòng	-	-	1.088.000.000	-
Công ty cổ phần Nosco Shipyard	2.101.787.000	-	-	-
Công ty cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	1.128.894.549	-	746.000.006	-
Phải thu khách hàng khác	5.433.318.372	(1.256.823.600)	2.774.407.584	(1.000.863.600)
	8.663.999.921	(1.256.823.600)	4.608.407.590	(1.000.863.600)
	19.005.009.886	(1.256.823.600)	14.682.361.373	(1.000.863.600)

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	239.342.466	-	72.747.945	-
Phải thu khác	81.473.441	-	63.890.779	-
	320.815.907	-	136.638.724	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7 . NỢ XẤU

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải	442.535.600	-	442.535.600	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương	304.618.000	-	304.618.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải và lai đất Biển Đông	253.710.000	-	253.710.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cơ khí AMECC	853.200.000	597.240.000	-	-
	1.854.063.600	597.240.000	1.000.863.600	-

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.994.840.250	-	1.243.346.429	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	17.600.000	-
	2.994.840.250	-	1.260.946.429	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu kỳ	353.118.405	53.357.245.772	201.927.727	53.912.291.904
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.178.202.066)	-	(11.178.202.066)
Số dư cuối kỳ	353.118.405	42.179.043.706	201.927.727	42.734.089.838
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	310.920.405	50.818.006.610	201.927.727	51.330.854.742
- Khấu hao trong kỳ	33.750.000	1.705.982.867	-	1.739.732.867
- Thanh lý, nhượng bán	-	(11.178.202.066)	-	(11.178.202.066)
Số dư cuối kỳ	344.670.405	41.345.787.411	201.927.727	41.892.385.543
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	42.198.000	2.539.239.162	-	2.581.437.162
Tại ngày cuối kỳ	8.448.000	833.256.295	-	841.704.295

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 18.234.911.107 VND.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với nguyên giá là 80.000.000 đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, tài sản đã khấu hao hết và vẫn được sử dụng.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	106.763.946	190.667.435
	106.763.946	190.667.435
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	923.818.505	1.157.330.108
Sửa chữa lớn tài sản cố định	3.040.297.384	3.132.897.540
	3.964.115.889	4.290.227.648

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	2.063.877.021	2.063.877.021	48.856.896	48.856.896
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	43.243.200	43.243.200	68.215.840	68.215.840
	<u>2.107.120.221</u>	<u>2.107.120.221</u>	<u>117.072.736</u>	<u>117.072.736</u>
<i>Bên khác</i>				
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải 568	3.006.480.000	3.006.480.000	1.853.971.999	1.853.971.999
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	-	-	265.204.500	265.204.500
Công ty Cổ phần dầu khí PVOIL Hải Phòng	1.107.203.790	1.107.203.790	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	1.425.153.598	1.425.153.598	2.348.922.994	2.348.922.994
	<u>5.538.837.388</u>	<u>5.538.837.388</u>	<u>4.468.099.493</u>	<u>4.468.099.493</u>
	<u>7.645.957.609</u>	<u>7.645.957.609</u>	<u>4.585.172.229</u>	<u>4.585.172.229</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	2.786.583.979	2.786.583.979	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	698.449.511	3.430.447.203	3.578.449.511	-	550.447.203
Thuế Thu nhập cá nhân	-	23.751.000	511.958.491	414.241.491	-	121.468.000
Các loại thuế khác	-	-	10.387.000	10.387.000	-	-
	-	722.200.511	6.739.376.673	6.789.661.981	-	671.915.203

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	9.963.900	-
- Bảo hiểm xã hội	2.861.223	2.861.223
- Bảo hiểm y tế	1.131.316	1.131.316
- Bảo hiểm thất nghiệp	504.711	504.711
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	345.809.230	348.498.300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	651.095.227	297.139.227
	1.011.365.607	650.134.777

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
		VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ trước	27.000.000.000	4.283.400.000	7.684.630.775	38.968.030.775
Lãi trong kỳ trước		-	8.093.374.934	8.093.374.934
Phân phối lợi nhuận		2.700.000.000	(7.684.630.775)	(4.984.630.775)
Số dư cuối kỳ trước	27.000.000.000	6.983.400.000	8.093.374.934	42.076.774.934
Số dư đầu kỳ này	27.000.000.000	6.983.400.000	8.093.374.934	42.076.774.934
Lãi trong kỳ này		-	13.299.786.813	13.299.786.813
Phân phối lợi nhuận		3.800.000.000	(8.093.374.934)	(4.293.374.934)
Số dư cuối kỳ này	27.000.000.000	10.783.400.000	13.299.786.813	51.083.186.813

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01.2022/NQ - ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	8.093.374.934
Trích Quỹ đầu tư phát triển	46,95%	3.800.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	33,03%	2.673.374.934
Chi trả cổ tức (bằng 6% vốn điều lệ)	20,02%	1.620.000.000

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	60,00%	16.200.000.000	60,00%	16.200.000.000
Các cổ đông khác	40,00%	10.800.000.000	40,00%	10.800.000.000
	100%	27.000.000.000	100%	27.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000.000.000	27.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	27.000.000.000	27.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	27.000.000.000	27.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ</i>	348.498.300	323.917.050
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong kỳ</i>	1.620.000.000	2.700.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	1.620.000.000	2.700.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	(1.622.689.070)	(2.675.418.750)
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	(1.622.689.070)	(2.675.418.750)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ</i>	345.809.230	348.498.300

d) Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	2.700.000	2.700.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.700.000	2.700.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.700.000	2.700.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	10.783.400.000	6.983.400.000
	10.783.400.000	6.983.400.000

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Dịch vụ hỗ trợ lai dất	75.229.369.749	80.276.885.522
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.602.418.862	1.196.986.364
Dịch vụ khác	18.141.138.954	13.177.360.211
	94.972.927.565	94.651.232.097
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (<i>Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28</i>)	59.816.652.342	54.985.850.049

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Dịch vụ hỗ trợ lại đất	54.779.237.281	58.935.981.460
Dịch vụ bốc xếp	193.386.716	541.355.715
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	744.995.676	698.744.898
Dịch vụ khác	16.855.447.782	12.485.405.606
	72.573.067.455	72.661.487.679

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.042.992.613	677.767.137
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	-	259.200
	1.042.992.613	678.026.337

19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	1.525.507	7.371.484
	1.525.507	7.371.484

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	185.385.917	315.797.843
Chi phí nhân công	8.098.373.863	8.017.576.465
Thuế, phí, lệ phí	47.736.600	24.644.000
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	255.960.000	(250.287.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.367.207.537	2.572.801.425
Chi phí khác bằng tiền	2.282.152.284	1.687.618.984
	13.236.816.201	12.368.151.717

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

21 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định (*)	6.452.655.001	-
Thu nhập khác	75.070.000	-
	6.527.725.001	-

(*) Thu nhập từ thanh lý tài sản cần cầu nổi P11 (HP-0727) và tàu kéo HC37 (HP-0742) theo Nghị quyết số 300/NQ-HĐQT ngày 27/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

22 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí ủng hộ quỹ Phòng chống Covid - 19	-	100.000.000
Chi phí khác	-	423.109
Các khoản bị phạt	2.002.000	-
	2.002.000	100.423.109

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.730.234.016	10.191.824.445
Các khoản điều chỉnh tăng	422.002.000	300.423.109
- Chi phí không hợp lệ	422.002.000	300.423.109
Thu nhập chịu thuế TNDN	17.152.236.016	10.492.247.554
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	3.430.447.203	2.098.449.511
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	698.449.511	97.870.126
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(3.578.449.511)	(1.497.870.126)
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	550.447.203	698.449.511

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	13.299.786.813	8.093.374.934
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	13.299.786.813	8.093.374.934
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.926	2.998

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.455.779.965	22.430.246.855
Chi phí nhân công	25.165.952.608	25.000.294.755
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.739.732.867	1.759.061.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.612.102.350	25.526.637.772
Chi phí khác bằng tiền	5.580.355.866	10.563.686.014
Chi phí dự phòng	255.960.000	-
	85.809.883.656	85.279.926.396

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động giá thị trường, tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.303.395.356	-	-	31.303.395.356
Phải thu khách hàng, phải thu khác	18.069.002.193	-	-	18.069.002.193
	<u>49.372.397.549</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>49.372.397.549</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.589.518.305	-	-	32.589.518.305
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13.818.136.497	-	-	13.818.136.497
	<u>46.407.654.802</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>46.407.654.802</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	8.657.323.216	-	-	8.657.323.216
Chi phí phải trả	61.620.981	-	-	61.620.981
	<u>8.718.944.197</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.718.944.197</u>
Tại ngày 01/01/2022				
Phải trả người bán, phải trả khác	5.235.307.006	-	-	5.235.307.006
Chi phí phải trả	109.108.567	-	-	109.108.567
	<u>5.344.415.573</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.344.415.573</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DÁT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNGSố 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày đầu kỳ, kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Doanh thu		59.816.652.342	54.985.850.049
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Mẹ	47.696.511.543	40.690.795.724
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng Tập đoàn	10.121.240.799	10.299.004.325
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng Tập đoàn	1.998.900.000	3.996.050.000
Mua hàng		5.616.490.437	5.857.094.961
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty Mẹ	5.383.442.437	5.857.094.961
Công ty TNHH MTV Trung Tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Cùng Tập đoàn	65.108.000	-
Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng Tập đoàn	167.940.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Thù lao của Hội đồng quản trị			
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	72.000.000
Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.000.000
Hoàng Đình Quang	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.000.000
Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.000.000
Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc (Không bao gồm thù lao HĐQT)			
Hoàng Đình Quang	Giám đốc	718.876.000	692.649.083
Chu Tất Đạt	Phó Giám đốc	486.229.833	375.134.583
Thu nhập của Ban kiểm soát			
Đào Ngọc Thành	Trưởng Ban	84.000.000	60.000.000
Đặng Thị Vân Anh	Thành viên	72.000.000	48.000.000
Nhữ Văn Nguyên	Thành viên	72.000.000	48.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

Số 04 Lý Tự Trọng, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán

Vũ Thị Lựu
Người lập

Hải Phòng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

Đỗ Ngọc Thắng
Kế toán trưởng



Hoàng Đình Quang
Giám đốc

